TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/ HSST
Ngày: 27/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Phát Tước và ông Triệu Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

LƯỜNG VĂN T - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện C, Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn Đ và con bà Triệu Thị H; có vợ là Hoàng Thúy O; con: Có 01 con; tiền sự; Không; tiền án: Không; nhân thân: Không. Bị cáo Lường Văn T bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 29/5/2019 đến ngày 04/6/2019 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/5/2019, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại tổ 9, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện và bắt quả tang Lường Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: 04 (Bốn) gói chất bột

màu trắng được gói bởi loại giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng tại túi quần trước bên phải của Lường Văn T (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1).

Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lường Văn T. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng 04 (Bốn) gói chất bột màu trắng thu giữ trên người Lường Văn T của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Đồn hồi 14 giờ 40 phút ngày 29/5/2019, đã xác định: 04 (Bốn) gói được gói bởi loại giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng. Cân riêng chất bột màu trắng có khối lượng là 0,210g (Không phẩy hai một không gam). Số chất bột màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2 gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định chất ma túy, còn vỏ phong bì niêm phong ban đầu và giấy gói cũ được niêm phong trong phong bì mới ký hiệu T3.

Tại bản Kết luận giám định số 86/KTHS-MT ngày 04/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "*Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: **0,210g** (Không phẩy hai một không gam)".* Sau khi giám định, mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định còn lại: **0,180g** (Không phẩy một tám không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới T86 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Lường Văn T khai nhận:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/5/2019, Lường Văn T đi nhờ xe mô tô của một người đi đường (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) từ nhà ra khu vực Ngã tư Bưu điện huyện C để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực trên, T hỏi và mua được của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (Không rõ tên tuổi, địa chỉ) 04 (Bốn) gói ma túy được gói bởi loại giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, T cất cả 04 (Bốn) gói ma túy vào túi quần trước bên phải đang mặc rồi đi nhờ xe mô tô của một người đi đường (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) lên khu vực nghĩa địa thuộc tổ 9, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để sử dụng ma túy. Khi lên đến nơi, T xuống xe rồi đi bộ vào đường lên nghĩa địa thì bị Tổ công tác của Công an huyện Chợ Đồn phát hiện và bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT- MT ngày 30/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a)……..

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 12 đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,180g ma túy loại heroine cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì ký hiệu T86; 01 phong bì ký hiệu T3 đã được niêm phong gián kín bên trong chứa vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói ma túy ban đầu.

Án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/5/2019, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại tổ 9, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện và bắt quả tang Lường Văn T tàng trữ trong người 0,210g ma túy

loại *(Heroine)*. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định là chất ma tuý *(Heroine)* và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo nghiện chất ma túy để thoả mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi đã bán ma túy cho Lường Văn T tại khu vực Ngã tư Bưu điện huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra T không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xem xét.

[3]. Xét về vật chứng: 0,180g ma túy loại heroine cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì ký hiệu T86; 01 phong bì ký hiệu T3 đã được niêm phong dán kín bên trong chứa vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói ma túy ban đầu - xác định là vật cấm lưu hành.

[4]. Xét về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù (bị

cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 29 tháng 5 năm 2019 đến ngày 04 tháng 6 năm 2019).

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,180g ma túy loại heroine cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì ký hiệu T86 và 01 phong bì ký hiệu T3 đã được niêm phong dán kín bên trong chứa vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói ma túy ban đầu. Tất cả số vật chứng (*Số lượng, tình trạng và ký hiệu theo biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)*

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Đồn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Đặng Đình Hưng